

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của
Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo
và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Nhơn Mỹ năm 2026**

Thực hiện Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 20/3/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026;

Ủy ban nhân dân xã Nhơn Mỹ xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026, cụ thể như sau:

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

2. Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP.

3. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

4. Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

5. Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030;

6. Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số;

7. Kế hoạch số 22-KH/TU ngày 09/9/2025 của Thành ủy Cần Thơ về hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc

gia.

II. MỤC ĐÍCH

1. Bảo đảm triển khai hiệu quả và đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 20/3/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố nhằm cụ thể hóa các nhiệm vụ, mục tiêu, giải pháp phù hợp với điều kiện và yêu cầu phát triển của xã Nhơn Mỹ.

2. Người đứng đầu, thủ trưởng cơ quan, đơn vị phải tiên phong, gương mẫu, trực tiếp phụ trách, chỉ đạo, tạo sự đồng thuận và quyết tâm cao trong tổ chức thực hiện; khơi dậy tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, phát huy trí tuệ, chủ động, sáng tạo ở mọi cấp, mọi ngành, mọi tổ chức và cá nhân, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong tổ chức thực hiện, nhằm đạt mục tiêu Kế hoạch.

3. Ưu tiên phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ, y tế, giáo dục, nông nghiệp và du lịch,...; thúc đẩy các đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư, nhân tài, công nghệ.

4. Tiếp tục xây dựng chính quyền số, thúc đẩy kinh tế số, phát triển xã hội số, chỉ đạo, điều hành thông minh dựa trên dữ liệu; thiết lập hệ sinh thái khởi nghiệp, cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo phù hợp với thực tiễn của địa phương.

5. Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 20/3/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố.

III. YÊU CẦU

1. Bám sát các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 20/3/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Quán triệt nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vai trò đột phá của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; kế thừa các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan đã và đang triển khai (về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số...).

3. Xác định thể chế, cơ chế chính sách là yếu tố dẫn dắt, chuyển đổi số là động lực quan trọng, gắn kết chặt chẽ và thúc đẩy sự phát triển của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; triển khai thực hiện theo nguyên tắc thí điểm, đánh giá kết quả trước khi nhân rộng.

4. Đề ra các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện rõ ràng phù hợp với điều kiện thực tế của xã nhằm thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

5. Cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp gắn với kết quả, sản phẩm cụ

thể (theo tháng, quý); có cơ chế, công cụ đo lường, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; phân công trách nhiệm, thời hạn thực hiện cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân bảo đảm phù hợp với năng lực, điều kiện thực tế của xã. Phân bổ nguồn lực (nhân lực, tài chính, vật lực) phù hợp với từng nhiệm vụ, tránh đầu tư dàn trải, lãng phí.

6. Huy động sự tham gia của các cấp, các ngành, doanh nghiệp và toàn xã hội vào quá trình thực hiện.

7. Ưu tiên tăng bố trí nguồn lực từ ngân sách Nhà nước kết hợp thúc đẩy việc huy động xã hội hóa trong đầu tư khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, khởi nghiệp sáng tạo; sử dụng hiệu quả, tiết kiệm các nguồn lực xã hội nói chung, đặc biệt là nguồn ngân sách Nhà nước; ưu tiên các nhiệm vụ cấp thiết, dự án có tính lan tỏa và hiệu quả cao.

IV. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao năng lực nội sinh, sức cạnh tranh của kinh tế địa phương thông qua đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng trong các ngành, lĩnh vực chủ lực của xã.

Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động đổi mới sáng tạo, hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ; khơi dậy tinh thần sáng tạo, đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng và thu hút nguồn lực chất lượng cao từ trong và ngoài địa phương.

Tập trung xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xây dựng xã hội số hiện đại, minh bạch, hiệu quả, đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, đưa hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của các cơ quan nhà nước lên môi trường số; chỉ đạo, điều hành, ra quyết định dựa trên dữ liệu số; cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tiện ích số theo hướng lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, đảm bảo tính minh bạch, thuận lợi và giảm thiểu chi phí giao dịch cho người dân, doanh nghiệp, tạo đột phá trong cải cách hành chính, quản trị công và phát triển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phần đầu tỷ trọng đóng góp của khoa học, công nghệ (KH-CN), đổi mới sáng tạo (ĐMST) và chuyển đổi số (CDS) trong GRDP phần đầu đạt 10%

2.1. Phát triển hạ tầng

- Trên địa bàn xã được phủ sóng 5G.

- Phần đầu có $\geq 80\%$ người sử dụng có khả năng truy cập băng thông rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps.

2.2. Phát triển nguồn lực

- Bố trí ngân sách của xã chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo theo quy định hiện hành.

- 100% cán bộ, công chức được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.
- 30% cán bộ, công chức, viên chức đảm nhiệm vị trí chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu.
- 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.
- 50% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

2.3. Phát triển khoa học, công nghệ

Ứng dụng AI, IoT, Big Data,... trong quản lý môi trường, đô thị, nâng cao chất lượng sống người dân.

2.4. Phát triển chuyển đổi số

- 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp thành phố; 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch.
- Có $\geq 80\%$ thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan sản xuất, kinh doanh chỉ phải cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước;
- Có $\geq 80\%$ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”.
- Tỷ lệ TTHC cung cấp DVCTT toàn trình trên tổng số TTHC đặc thù của thành phố đạt tối thiểu 80%.
- Có $\geq 90\%$ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý hoàn toàn trực tuyến người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.
- Tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến và Tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính của cấp xã lần lượt đạt tối thiểu 100% và 80%.
- Có $\geq 95\%$ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hoá.
- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.
- Có $\geq 90\%$ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý hoàn toàn trực tuyến người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.
- Trên 95% người dân, doanh nghiệp hài lòng đối với việc sử dụng DVC trực tuyến.
- Có $\geq 60\%$ cơ sở dữ liệu của thuộc phạm vi quản lý xã được số hoá và liên thông với thành phố và Trung ương.
- 95% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng ký số cá nhân để giải quyết công việc. Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc tại UBND xã được xử lý toàn trình trên môi trường điện tử đạt 70%.
- 100% chế độ báo cáo của cơ quan được thực hiện trên Hệ thống thông tin

báo cáo của thành phố;

- 100% cán bộ, công chức cấp xã có trang thiết bị đáp ứng yêu cầu công việc và có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử.
- 80% khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết TTHC.

Kinh tế số

- Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử.
- Có $\geq 20\%$ doanh nghiệp vừa và nhỏ ứng dụng công nghệ số.
- Có $\geq 80\%$ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử.
- Phân đầu 50% tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt trên địa bàn xã.

Xã hội số

- Có $\geq 80\%$ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID).
- Phân đầu 20% dân số từ 15 tuổi trở lên có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.
- 95% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân.
- 100% trường học cấp phổ thông triển khai nền tảng quản trị trường học.
- Tỷ lệ người học phổ thông có hồ sơ học bạ điện tử cá nhân đạt 100%.

(Chi tiết theo Phụ lục I đính kèm)

V. NHIỆM VỤ VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

(Thực hiện theo Phụ lục II đính kèm)

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ ngân sách (chi cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số,...) từ ngân sách xã và các nguồn kinh phí khác theo quy định.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, phòng ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân xã

- Chịu trách nhiệm người đứng đầu trước Ủy ban nhân dân xã về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các hoạt động chuyển đổi số trong ngành, lĩnh vực, đơn vị quản lý.

- Căn cứ nhiệm vụ được phân công xây dựng Kế hoạch chi tiết và tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo hiệu quả, tiến độ, có trọng tâm, trọng điểm và lựa chọn một công việc mang tính đột phá, triển khai có hiệu quả thiết thực nhằm tạo chuyển biến chung cho công tác chuyển đổi số của chính cơ quan, đơn vị. Định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) tiến độ thực hiện trước **ngày 15** hằng tháng, báo cáo kết quả thực hiện trước **ngày 15 tháng 12** về các mục tiêu, nhiệm vụ được phân công thực hiện tại các Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch.

- Phối hợp các đơn vị liên quan trong việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, dự án liên ngành, các dự án về nền tảng công nghệ dùng chung của thành phố đảm bảo tính đồng bộ, kết nối chia sẻ dữ liệu.

- Tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công thực hiện tại các Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Đầu mối, đôn đốc, phối hợp, hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị hoàn thành các nhiệm vụ được giao; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân xã về tình hình, kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ tiến độ thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW, cập nhật thường xuyên dữ liệu lên Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, tiếp thu các phản hồi và báo cáo Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo kịp thời.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai đào tạo chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện các nhiệm vụ liên quan công tác số hóa tài liệu lưu trữ trên địa bàn xã.

- Chủ trì, phối hợp các phòng ngành, đơn vị có liên quan thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được phân công tại các Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này.

3. Phòng Kinh tế

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã về kinh phí triển khai Kế hoạch theo đúng quy định; đảm bảo bố trí ngân sách cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

- Phối hợp Phòng Văn hóa - Xã hội và các phòng ngành, đơn vị có liên quan thúc đẩy, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, dự án được phân công thực hiện tại các Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch.

4. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

Chủ trì, phối hợp các cơ quan truyền thông, báo chí triển khai công tác thông tin, tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, các kênh truyền thông khác để các cấp, các ngành và đông đảo người dân, tổ chức, doanh nghiệp hiểu, biết và tích cực tham gia thực hiện.

- Thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công thực hiện tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch.

5. Đề nghị Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã, các tổ chức chính trị - xã hội, Trang thông tin điện tử xã và các cơ quan truyền thông, báo chí trên địa bàn

- Phối hợp tuyên truyền, nâng cao nhận thức của xã hội về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thông qua các kênh truyền thông, chuyên trang, chuyên mục trên các chương trình truyền thanh, truyền hình, mạng xã hội, các nền tảng số theo quy định; phổ biến, lan tỏa câu chuyện thành

công về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, các mô hình điển hình về chuyển đổi số.

- Đề nghị Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã nghiên cứu tham mưu xây dựng đề án Chuyển đổi số của đơn vị, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt nhằm tăng cường tính tiên phong của tuổi trẻ xã trong việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW. Đồng thời, tiếp tục chỉ đạo mạnh mẽ các đơn vị trực thuộc huy động lực lượng nòng cốt, trẻ, am hiểu công nghệ tham gia vào thành phần Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đội hình Bình dân học vụ số tại các khu vực. Phát động phong trào khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong thanh niên, thúc đẩy tinh thần tự lực, tự cường, ham học hỏi, sáng tạo trong giới trẻ của xã.

- Thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công thực hiện tại các Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch.

7. Đề nghị các doanh nghiệp trên địa bàn xã

Tham gia với vai trò nòng cốt, ưu tiên triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đặc biệt, các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin tích cực hỗ trợ phát triển chính quyền số, quan tâm phát triển kinh tế số, xã hội số, phối hợp thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ tại các Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Nhơn Mỹ năm 2026. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc các phòng ngành, cơ quan, đơn vị phản ánh về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội), tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND thành phố;
- Sở Khoa học và Công nghệ thành phố;
- TT. Đảng ủy xã;
- TT. HĐND xã;
- TT. UBND xã;
- Các phòng chuyên môn xã;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công xã;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã;
- Trạm Y tế xã;
- Các cơ sở giáo dục trực thuộc UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- DN viễn thông trên địa bàn xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Thanh Giang



PHỤ LỤC I
PHÂN CÔNG THEO DÕI, TRIỂN KHAI MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH
(Kèm theo Kế hoạch số: 76 /KH-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Nhơn Mỹ)

	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP
I	Chỉ tiêu chung		
1	Phần đầu tỷ trọng đóng góp của khoa học, công nghệ (KH-CN), đổi mới sáng tạo (ĐMST) và chuyển đổi số (CDS) trong GRDP phần đầu đạt 10%	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, ngành xã; các đơn vị liên quan
II	Phát triển hạ tầng		
1	Trên địa bàn xã được phủ sóng 5G	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn xã
2	Có $\geq 80\%$ người sử dụng có khả năng truy cập băng thông rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn xã
III	Phát triển nguồn lực		
1	Tham mưu Ủy ban nhân dân xã về kinh phí triển khai Kế hoạch theo đúng quy định hiện hành	Phòng kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội
2	100% cán bộ, công chức được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn; Trung tâm phục vụ hành chính công; các đơn vị liên quan
3	30% cán bộ, công chức, viên chức đảm nhiệm vị trí chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số được đào tạo đạt chứng chủ quản trị dữ liệu.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn; Trung tâm phục vụ hành chính công;

	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP
			các đơn vị liên quan
4	100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn; Trung tâm phục vụ hành chính công; các đơn vị liên quan
5	50% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn; Trung tâm phục vụ hành chính công; các đơn vị liên quan
IV	Phát triển khoa học công nghệ		
1	Ứng dụng AI, IoT, Big Data,... trong quản lý môi trường, đô thị, nâng cao chất lượng sống người dân.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn; Trung tâm phục vụ hành chính công; các đơn vị liên quan
V	Phát triển chuyển đổi số		
-	Chính quyền số		
1	100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp thành phố; 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch.	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Các phòng chuyên môn; các đơn vị liên quan
2	Có $\geq 80\%$ thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan sản xuất, kinh doanh chỉ phải cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước;	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Các phòng chuyên môn; các đơn vị liên quan

	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP
3	Có $\geq 80\%$ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”.	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các phòng chuyên môn; các đơn vị liên quan
4	Tỷ lệ TTHC cung cấp DVCTT toàn trình trên tổng số TTHC đặc thù của thành phố đạt tối thiểu 80%.	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các phòng chuyên môn; các đơn vị liên quan
5	Có $\geq 90\%$ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý hoàn toàn trực tuyến người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các phòng chuyên môn; các đơn vị liên quan
6	Tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến và Tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính của cấp xã lần lượt đạt tối thiểu 100% và 80%.	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các phòng chuyên môn; các đơn vị liên quan
7	Có $\geq 95\%$ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hoá	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các phòng chuyên môn; các đơn vị liên quan
8	100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các phòng chuyên môn; các đơn vị liên quan
9	Có $\geq 90\%$ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý hoàn toàn trực tuyến người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã; các đơn vị liên quan
10	Trên 95% người dân, doanh nghiệp hài lòng đối với việc sử dụng DVC trực tuyến.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, ngành xã; các đơn vị liên quan

	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP
11	Có $\geq 60\%$ cơ sở dữ liệu của thuộc phạm vi quản lý xã được số hoá và liên thông với thành phố và Trung ương.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn; các đơn vị liên quan
12	95% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng ký số cá nhân để giải quyết công việc. Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc tại UBND xã được xử lý toàn trình trên môi trường điện tử đạt 70%.	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng chuyên môn; các đơn vị liên quan
13	100% chế độ báo cáo của cơ quan được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo của thành phố;	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng chuyên môn; Trung tâm phục vụ hành chính công; các đơn vị liên quan
14	100% cán bộ, công chức cấp xã có trang thiết bị đáp ứng yêu cầu công việc và có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn; Trung tâm phục vụ hành chính công
15	80% khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết TTHC.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng chuyên môn; các đơn vị liên quan
16	Phê duyệt phương án cấp độ an toàn hệ thống thông tin và có triển khai đầy đủ phương án đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng chuyên môn; các đơn vị liên quan
-	<i>Kinh tế số</i>		
1	Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử	Phòng kinh tế	Các phòng chuyên môn; Trung tâm phục vụ hành chính công; các đơn vị liên quan

	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP
2	Có $\geq 40\%$ doanh nghiệp vừa và nhỏ ứng dụng công nghệ số	Phòng kinh tế	Các phòng chuyên môn; Trung tâm phục vụ hành chính công; các đơn vị liên quan
3	Phấn đấu 80% doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử	Phòng kinh tế	Các phòng chuyên môn; Trung tâm phục vụ hành chính công; các đơn vị liên quan
-	<i>Xã hội số</i>		
1	Có $\geq 80\%$ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID).	Công an	Các phòng, ban, ngành xã
2	95% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân.	Trạm y tế; Công an	Phòng Văn hóa - Xã hội xã
3	100% trường học cấp phổ thông triển khai nền tảng quản trị trường học	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các trường cấp Tiểu học, THCS thuộc UBND xã
4	Tỷ lệ người học phổ thông có hồ sơ học bạ điện tử cá nhân đạt 100%	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các trường cấp Tiểu học, THCS thuộc UBND xã

PHỤ LỤC II
NỘI DUNG NHIỆM VỤ VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Nhơn Mỹ)

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
I	Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát			
1	Tổ chức các phiên họp định kỳ 6 tháng của Ban Chỉ đạo để đánh giá tiến độ, tháo gỡ vướng mắc, đề xuất giải pháp triển khai thực hiện	Phòng Văn hóa - Xã hội; Công an	Văn phòng HĐND và UBND xã	Định kỳ
2	Kiến toàn Hội đồng tư vấn về phát triển khoa học, công nghệ (KH-CN), đổi mới sáng tạo (ĐMST) và chuyển đổi số (CĐS)	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng ngành, đơn vị trực thuộc UBND xã	Thường xuyên
3	Xây dựng chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Phòng ngành, đơn vị trực thuộc UBND xã	Quý II
4	Thực hiện kiểm tra, giám sát chuyên đề tại các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội; Công an	Phòng ngành, đơn vị trực thuộc UBND xã	Thường xuyên
II	Nâng cao nhận thức và quyết tâm chính trị, thông tin, tuyên truyền			
5	Triển khai Kế hoạch đẩy mạnh truyền thông thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị năm 2026	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp; Các phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công và đơn	Thường xuyên

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
			vị liên quan	
6	Cập nhật chuyên mục “Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” trên Trang thông tin điện tử xã và các nền tảng mạng xã hội,...	Phòng Văn hóa - Xã hội; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	Các phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công; các đơn vị liên quan	Thường xuyên
7	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan; Đoàn Thanh niên	Thường xuyên
8	Triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số”	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công và đơn vị liên quan	Thường xuyên
9	Phối hợp xây dựng, triển khai và phát triển nền tảng cơ sở dữ liệu về KHCN của thành phố, phục vụ kết nối, khai thác thông tin KHCN trong nước và quốc tế.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công và đơn vị liên quan	Thường xuyên
10	Tổ chức chuỗi các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày hội Đổi mới sáng tạo quốc gia, Ngày Sở hữu trí tuệ, Ngày Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo Việt Nam và Ngày Chuyển đổi số quốc gia hằng năm	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công và đơn vị liên quan; Đoàn Thanh niên	Thường xuyên

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
11	Phát động phong trào thi đua, khen thưởng lập thành tích trong công tác khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng ngành, đơn vị trực thuộc UBND xã	Thường xuyên
12	Tăng cường triển khai công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy CDS cho đối tượng thuộc phạm vi quản lý	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công và đơn vị liên quan	Thường xuyên
III	Xây dựng hoàn thiện thể chế, khung pháp lý, cơ chế, chính sách đặc thù thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn xã			
13	Phối hợp cập nhật, ban hành các văn bản hướng dẫn, triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công và đơn vị liên quan	Thường xuyên
14	Tham mưu bố trí ngân sách xã cho KHCN, ĐMST và CDS theo quy định	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội	Quý II
15	Rà soát bố trí kinh phí để nâng cấp, thay thế hoặc bổ sung trang thiết bị công nghệ thông tin (CNTT) đã xuống cấp	Phòng Kinh tế; Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công và đơn vị liên quan	Quý II

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
16	Phối hợp đề xuất chính sách hỗ trợ hoạt động cho Tổ Công nghệ số cộng đồng	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Kinh tế	Quý IV
17	Rà soát, ban hành các cơ chế, chính sách, quy định nhằm khuyến khích người dân và doanh nghiệp tích cực sử dụng dịch vụ Chính quyền số, dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng Văn hóa – Xã hội và các đơn vị liên quan	Thường xuyên
18	Xây dựng, điều chỉnh tiêu chuẩn, mô tả vị trí việc làm theo từng lĩnh vực quản lý, bổ sung yêu cầu kỹ năng số phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và công cụ làm việc của vị trí, trên cơ sở tham chiếu Khung năng lực số quốc gia và các quy định hiện hành	Các phòng chuyên môn; Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng Văn hóa - Xã hội	Tháng 12
19	Xây dựng, ban hành các quy chế, quy định về khai thác, vận hành các hệ thống, nền tảng, dữ liệu	Các phòng chuyên môn; Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng Văn hóa - Xã hội	Thường xuyên
IV	Phát triển hạ tầng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số			
20	Nâng cấp hạ tầng, mua sắm trang thiết bị CNTT, đường truyền... đảm bảo phục vụ hoạt động chính quyền số theo mô hình chính quyền 02 cấp	Các phòng chuyên môn; Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng Kinh tế; Phòng Văn hóa - Xã hội	Thường xuyên
21	Bố trí trụ sở, trang thiết bị đầu cuối, hạ tầng mạng, phân công lãnh đạo, nhân lực; bố trí đủ nhân sự cho việc giải quyết TTHC	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng chuyên môn	Quý I

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
22	Rà soát nâng cấp đường truyền Internet, bảo đảm ổn định, đặc biệt tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa	Phòng Văn hóa - Xã hội	Doanh nghiệp viễn thông	Thường xuyên
V	Phát triển nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số			
23	Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số, trí tuệ nhân tạo cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp, Tổ công nghệ số cộng đồng	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công và đơn vị liên quan; Tổ công nghệ số cộng đồng	Quý III
24	Xây dựng, triển khai các nội dung, chương trình truyền thông về kỹ năng số cho học sinh phổ thông	Các trường học trực thuộc UBND	Phòng Văn hóa - Xã hội	Thường xuyên
25	Triển khai thực hiện Nghị định số 179/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng	Phòng Văn hóa - Xã hội; Văn phòng HĐND và UBND	Phòng Kinh tế	Thường xuyên
26	Chỉ đạo các tổ chức cơ sở đoàn trực thuộc cử thành viên tham gia làm lực lượng nòng cốt trong Tổ Công nghệ số cộng đồng; phát động các phong trào thi đua trong đoàn viên thanh niên tiên phong sử dụng các nền tảng, ứng dụng công nghệ số, tạo sự lan tỏa trong cộng đồng dân cư	Đoàn Thanh niên	Các phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công; Tổ công nghệ số cộng đồng	Thường xuyên
27	Bố trí cán bộ chuyên trách CNTT tại xã phù hợp	Phòng Văn hóa - Xã hội; Văn phòng HĐND	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý II

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
		và UBND		
VI	Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ			
28	Tạo điều kiện kết nối viện - trường - doanh nghiệp, thúc đẩy nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ phục vụ sản xuất, đời sống	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng ngành, đơn vị trực thuộc UBND xã	Thường xuyên
29	Tiếp nhận và hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân chuyển giao công nghệ cao trong lĩnh vực công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ tự động hóa, công nghệ vật liệu mới,...	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng ngành, đơn vị trực thuộc UBND xã	Thường xuyên
VII	Thúc đẩy phát triển đổi mới sáng tạo			
30	Triển khai hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số vào sản xuất	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng ngành, đơn vị trực thuộc UBND xã	Thường xuyên
31	Triển khai hỗ trợ đăng ký sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu tập thể và chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm của địa phương	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng ngành, đơn vị trực thuộc UBND xã	Thường xuyên
32	Triển khai Chương trình hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng ngành, đơn vị trực thuộc UBND xã	Thường xuyên
VIII	Đẩy mạnh chuyển đổi số			
-	<i>Chính quyền số</i>			

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
33	Phối hợp hoàn thiện các hệ thống thông tin dùng chung theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ mới, AI phục vụ quản lý, điều hành hoạt động của chính quyền, nâng cao hiệu quả công việc và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo mô hình chính quyền 02 cấp	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng ngành, đơn vị trực thuộc UBND xã	Thường xuyên
34	Tập trung thực hiện tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC; số hóa đầy đủ hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng chuyên môn; các đơn vị liên quan	Thường xuyên
35	Phối hợp Nâng cấp mạng truyền số liệu chuyên dùng, Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn xã	Quý IV
36	Rà soát, nâng cấp và bảo đảm điều kiện tối thiểu phục vụ CDS của cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công và đơn vị liên quan	Quý II
37	Rà soát, nâng cấp bảo đảm đồng bộ, thống nhất với Mô hình CDS cấp xã do Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công và đơn vị liên quan	Quý II
38	Tăng cường quản trị và bảo đảm an toàn, bảo mật dữ liệu, triển khai các giải pháp kiểm kê, phân loại, tiêu chuẩn hóa, định danh dữ liệu; thực hiện chia sẻ, khai thác dữ liệu theo quy định của pháp luật, bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc về bảo vệ dữ liệu cá nhân và chủ quyền số quốc gia	Văn phòng HĐND và UBND	Phòng Văn hóa – Xã hội; Công an xã	Thường xuyên
-	<i>Đô thị thông minh</i>			
39	Phối hợp xây dựng Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh	Phòng Văn hóa -	Các phòng chuyên	Quý III

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
		Xã hội	môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công và đơn vị liên quan	
-	Kinh tế số			
40	Hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh tham gia chuyển đổi số	Phòng Kinh tế	Phòng ngành, đơn vị trực thuộc UBND xã	Thường xuyên
41	Triển khai các hoạt động thúc đẩy phát triển thương mại điện tử và thanh toán không dùng tiền mặt	Phòng Kinh tế	Phòng ngành, đơn vị trực thuộc UBND xã	Thường xuyên
42	Triển khai các giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế số trong một số ngành, lĩnh vực như sản xuất nông nghiệp, du lịch,...	Phòng Kinh tế	Phòng ngành, đơn vị trực thuộc UBND xã	Thường xuyên
-	Xã hội số			
43	Phối hợp Sở KH&CN triển khai chương trình Quỹ viễn thông công ích hỗ trợ thiết bị di động thông minh, mạng internet, viễn thông cho hộ gia đình chính sách. Phối hợp với các doanh nghiệp triển khai chương trình phổ cập điện thoại di động thông minh giá rẻ	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công và đơn vị liên quan; Ban nhân dân ấp	Thường xuyên
44	Huy động nguồn lực Nhà nước và xã hội hóa để đầu tư lắp đặt mạng Internet và các trang thiết bị công nghệ thiết yếu tại Nhà sinh hoạt cộng đồng khu vực phục vụ nhu cầu tiếp cận thông tin, tiếp cận công nghệ số của nhân dân	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng ngành, đơn vị trực thuộc UBND xã	Thường xuyên
45	Triển khai cung cấp các khóa học trực tuyến mở (MOOCs) cho người dân nâng cao khả năng tiếp cận công nghệ số	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng ngành, đơn vị trực thuộc UBND xã	Thường xuyên

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
46	Tiếp tục triển khai ứng dụng Can Tho Smart phục vụ cho người dân và doanh nghiệp trong việc tra cứu, khai thác thông tin, tương tác với chính quyền	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng ngành, đơn vị trực thuộc UBND xã	Thường xuyên
47	Triển khai các dịch vụ, phương tiện y tế thông minh, hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân; các nền tảng số trong lĩnh vực giáo dục, an sinh xã hội, văn hóa, thể thao, thư viện phục vụ người dân	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng ngành, đơn vị trực thuộc UBND xã	Thường xuyên
48	Đẩy mạnh các hoạt động của Mạng lưới chuyển đổi số tại cơ sở, đặc biệt là phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng các khu vực	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng ngành, đơn vị trực thuộc UBND xã	Thường xuyên
IX	Bảo đảm an ninh mạng			
49	Triển khai các giải pháp phòng chống mã độc cho các máy tính của cán bộ, công chức các cơ quan, đơn vị	Văn phòng HĐND và UBND	Phòng ngành, đơn vị trực thuộc UBND xã	Quý II
50	Tăng cường năng lực giám sát, chia sẻ thông tin, phối hợp theo dõi, cảnh báo các nguy cơ mất an toàn thông tin	Văn phòng HĐND và UBND	Phòng ngành, đơn vị trực thuộc UBND xã	Thường xuyên
51	Thường xuyên cử cán bộ, công chức tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn phòng chống tấn công mạng, đảm bảo an ninh, an toàn thông tin.	Văn phòng HĐND và UBND	Phòng ngành, đơn vị trực thuộc UBND xã	Thường xuyên
52	Rà soát, củng cố, hoàn thiện phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin của đơn vị	Văn phòng HĐND và UBND	Phòng ngành, đơn vị trực thuộc UBND xã	Quý I

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
53	Xây dựng và triển khai Phương án ứng phó sự cố an ninh mạng	Văn phòng HĐND và UBND	Phòng ngành, đơn vị trực thuộc UBND xã	Quý I
54	Phối hợp đảm bảo hoạt động của Đội Ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng	Văn phòng HĐND và UBND	Phòng ngành, đơn vị trực thuộc UBND xã	Thường xuyên